

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Số: 255/2021/CBTT – CMC

(V/v Hợp đồng Kiểm toán các báo cáo tài chính
tại ngày 31/12/2021)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 01 tháng 7 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên đơn vị: Công ty Cổ phần CMC
2. Mã chứng khoán: CVT
3. Trụ sở chính: Lô B10, B11 – KCN Thụy Vân – Xã Thụy Vân – TP Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ.

4. Điện thoại: 02103 991706

Fax: 02103 991800

5. Người thực hiện công bố thông tin

- Họ và tên : Ngô Đức Vũ Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, Người đại diện pháp luật

- Địa chỉ : Lô B10-B11 KCN Thụy Vân, xã Thụy Vân, tp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Loại thông tin công bố: 24^h 72^h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

6. Nội dung thông tin công bố

Công bố thông tin: Ngày 30/6/2021 Công ty Cổ phần CMC ký hợp đồng Cung cấp dịch vụ chuyên môn, hợp đồng số 20-11-279 với Công ty TNHH GRANT THORNTON Việt Nam V/v Kiểm toán các báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2021.

Thông tin này đã được Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 01/7/2021 tại đường link: <http://www.cmctile.com.vn/cac-thong-tin-cong-bo/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu: TCHC

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ và tên)



Ngô Đức Vũ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN

Hợp đồng số 20-11-279
Kiểm toán các báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
Công ty Cổ phần CMC

Căn cứ theo Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 được Quốc hội khóa 11 ban hành và các luật, quy định có liên quan;

Căn cứ theo Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ theo Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng Kiểm toán;

Căn cứ vào nhu cầu, thỏa thuận và sự đồng ý của các bên liên quan.

Hợp đồng này được lập và ký kết vào ngày 30 tháng 6 năm 2021 giữa:

Bên A:

Tên Công ty	Công ty Cổ phần CMC
Địa chỉ	Lô B10 – B11, Khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, Thành phố Việt Trì, Phú Thọ
Số điện thoại	84 210 3991706
Mã số thuế GTGT	2600106523
Đại diện bởi	Nguyễn Quang Huy
Chức vụ	Tổng Giám đốc

Bên B:

Tên	CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM)
Địa chỉ	Tầng 18, Tháp Quốc tế Hoà Bình 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội
Số điện thoại	84 24 3850 1686
Số fax	84 24 3850 1688
Tài khoản số	0011004185213 (VND) 0011374185214 (USD)
Tại	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Sở Giao dịch
Mã Swift	BFTVVNVX
Mã số thuế GTGT	0101476557
Đại diện bởi	Ông Lê Thế Việt
Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN
Hợp đồng số 20-11-279
Kiểm toán các báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
Công ty Cổ phần CMC

Qua trao đổi bàn bạc, hai Bên đồng ý ký kết Hợp đồng với các nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung Dịch vụ

- Bên B thực hiện kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo VAS của bên A;
- Bên B thực hiện soát xét và phát hành báo cáo soát xét về báo cáo tài chính cho 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo VAS của bên A;

Điều 2: Trách nhiệm của Bên B

Liên quan đến việc kiểm toán, Bên B sẽ:

- 2.1. Thực hiện cuộc kiểm toán và soát xét theo Hệ thống Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, Chuẩn mực Việt Nam về công tác soát xét và các quy định và luật hiện hành tại Việt Nam.
- 2.2. Cung cấp các báo cáo kiểm toán và báo cáo soát xét bằng tiếng Việt cho Bên A sau khi hoàn thành công việc kiểm toán với số lượng 6 bản.
- 2.3. Thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề gì có thể gây chậm trễ đến việc hoàn thành công việc, mở rộng phạm vi công việc hoặc thay đổi phí dịch vụ.

Điều 3: Trách nhiệm của Bên A

Liên quan đến việc kiểm toán, Bên A sẽ:

- 3.1. Tuân theo các quy định về ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo theo pháp luật.
- 3.2. Khóa sổ các tài khoản luật định phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán Việt Nam ("VAS") bao gồm sự ghi chép định kỳ các khoản dự phòng, trích trước, và dự phòng do đánh giá lại theo qui định tại các chuẩn mực kế toán đúng thời hạn và trước khi bắt đầu đợt kiểm toán cuối năm. Nếu các tài khoản luật định không được khóa sổ phù hợp với các chuẩn mực kế toán và dẫn đến nhiều lần điều chỉnh các tài khoản luật định vượt mức hợp lý, điều này sẽ dẫn đến một "thay đổi về nội dung công việc" được quy định tại Điều 6.2 dưới đây.
- 3.3. Kịp thời cung cấp định kỳ cho Bên B các dữ liệu và thông tin cần thiết.
- 3.4. Hợp tác và hỗ trợ đầy đủ cho Bên B trong suốt quá trình công tác, bao gồm sự hỗ trợ từ các phòng ban của Bên A chịu trách nhiệm về các giao dịch tài chính phát sinh.
- 3.5. Tuân thủ chặt chẽ tiến độ các công việc đã thống nhất, bao gồm việc khóa sổ các số liệu kế toán và sự chuẩn bị tiến độ của các công việc khác do Bên B yêu cầu.
- 3.6. Thanh toán phí dịch vụ cho Bên B như đã quy định ở Điều 6 của bản Hợp đồng này.

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN
Hợp đồng số 20-11-279
Kiểm toán các báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
Công ty Cổ phần CMC

Điều 4: Bên A công nhận

4.1. Mục đích của việc kiểm toán

Mục đích của việc kiểm toán là phát hành Báo cáo Kiểm toán có đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Bên B sẽ thực hiện cuộc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này yêu cầu Bên B tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai lệch trọng yếu. Kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục kiểm toán để thu thập các bằng chứng về các số liệu thông tin trình bày và công bố trên báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro về việc báo cáo tài chính còn chứa đựng sai lệch trọng yếu do gian lận hoặc sai sót. Kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính hợp lý của các chính sách kế toán được áp dụng và các ước tính kế toán được lập bởi Ban Giám đốc cũng như là đánh giá về sự trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam đòi hỏi Bên B có cơ sở hợp lý, nhưng không phải là tuyệt đối, để kết luận rằng báo cáo tài chính có tránh khỏi các sai phạm và sai sót trọng yếu do sơ suất hoặc cố tình hay không. Như vậy, một sai phạm hay sai sót trọng yếu vẫn có thể không bị phát hiện. Trong quá trình đánh giá rủi ro, Bên B xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập báo cáo tài chính của Công ty nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp mà không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Tuy nhiên bên B sẽ cung cấp một bức thư riêng, thư quản lý, đề cập đến những điểm yếu kém trọng yếu trong việc thiết kế hay thực hiện của hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập báo cáo tài chính mà Bên B phát hiện trong quá trình kiểm toán.

Hơn nữa, một quá trình kiểm toán được thiết kế không nhằm phát hiện các sơ suất hay sai phạm không trọng yếu đối với báo cáo tài chính. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A bất kỳ sai phạm, sai sót, lỗi hay bất kỳ hành động bất hợp pháp nào mà Bên B phát hiện trong quá trình kiểm toán. Theo các chuẩn mực chuyên môn, trong các trường hợp bất thường mà Bên B không thể hoàn thành công việc kiểm toán hay không thể đưa ra ý kiến, Bên B có thể từ chối đưa ra ý kiến hoặc phát hành báo cáo đối với kết quả công việc kiểm toán.

4.2. Mục đích của việc kiểm toán

Mục tiêu của công tác soát xét báo cáo tài chính là giúp cho chúng tôi dựa trên cơ sở các thủ tục soát xét để đưa ra ý kiến kết luận là không (hoặc có) phát hiện ra các sự kiện trọng yếu nào làm cho kiểm toán viên cho rằng báo cáo tài chính đã không được lập phù hợp với VAS, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu. Công tác soát xét báo cáo tài chính không cung cấp tất cả các bằng chứng kiểm toán và cũng không đưa ra sự bảo đảm hợp lý như một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính. Công việc soát xét của chúng tôi được thực hiện theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

4.3. Trách nhiệm đối với các báo cáo tài chính

Luật pháp Việt Nam quy định rằng Ban Giám đốc Bên A phải chịu trách nhiệm đối với việc lập và công bố các báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực và hệ thống kế toán hiện hành cùng các quy định có liên quan. Bên B chịu trách nhiệm đối với việc xem xét và đưa ra ý kiến nhận xét về các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán các báo cáo tài chính không miễn trừ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A đối với báo cáo tài chính.

Ngoài ra, Ban Giám đốc Bên A chịu trách nhiệm đối với báo cáo tài chính và điều chỉnh các sai sót trọng yếu. Ban Giám đốc Bên A đồng thời chịu trách nhiệm đối với (i) hiệu quả của việc kiểm soát nội bộ trong báo cáo tài chính, (ii) phát hiện và đảm bảo rằng Bên A tuân thủ luật pháp và quy định hiện hành đối với các hoạt động của mình, (iii) cung cấp đầy đủ cho Bên B các dữ liệu về tài chính cùng với những thông tin liên quan khác cũng như thông tin về nhân sự thích hợp cho việc kiểm toán của Bên B.

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN
Hợp đồng số 20-11-279
Kiểm toán các báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
Công ty Cổ phần CMC

Tất cả các tài liệu chẳng hạn như (đây chỉ là một số ví dụ, không có nghĩa là một danh sách đầy đủ) giấy tờ làm việc, thư từ, biên bản ghi nhớ, ghi chép về các cuộc họp và các cuộc điện thoại, tính toán nhập, bản thống kê, văn bản... và bản sao của các tài liệu khác mà Bên B lập hoặc Bên B nhận được, như là người sở hữu chính hoặc là Bên B nhận được vì đang là đại diện cho Bên A, đều thuộc quyền sở hữu của Grant Thornton Việt Nam. Để tránh thắc mắc hoặc nghi ngờ Bên B không đòi quyền sở hữu đối với các tài liệu chẳng hạn như tài liệu chứng nhận quyền sở hữu, hóa đơn gốc và các chứng từ kế toán gốc khác, thông báo giám thuế, chứng chỉ, văn bản... thuộc quyền sở hữu của Bên A nhưng Bên B có thể giữ các tài liệu này như là vật thế chấp trong trường hợp phí tư vấn của Bên B không được thanh toán khi đã đến hạn.

4.6. Kiểm soát chất lượng

Các hồ sơ kiểm toán, bao gồm cả chứng từ và tài liệu điện tử, là tài sản của Bên B và là những thông tin bí mật. Yêu cầu được xem xét bởi bên thứ ba, bao gồm cả những bên được ủy quyền bởi Tòa án hay Cơ quan pháp luật đều phải được thảo luận và phê duyệt bởi Bên A.

Là thành viên của Grant Thornton International, Bên B chịu sự kiểm soát chất lượng ở mức độ khu vực và quốc tế. Là thành viên của Liên đoàn Kế toán Quốc tế (IFAC) và thành viên của Hội Kiểm toán viên Hành nghề Việt Nam, Bên B cũng chịu sự soát xét độc lập trên phạm vi quốc tế và quốc gia. Trong các quá trình soát xét này, Bên B được yêu cầu cung cấp bất kỳ tài liệu nào thuộc sở hữu và trong quyền hạn của Bên B và hợp tác trong quá trình soát xét. Công việc Bên B thực hiện tại Bên A có thể được lựa chọn cho mục đích soát xét. Trong trường hợp đó, những người soát xét có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan.

4.7. Sử dụng thư điện tử và/hoặc internet

Để thực hiện kiểm toán, hai bên có thể cần trao đổi dữ liệu qua Internet. Bên A đồng ý cho Bên B sử dụng Internet và cụ thể là thư điện tử trong việc trao đổi dữ liệu trong việc kiểm toán. Bên B đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc được chấp nhận chung về bảo mật thông tin và phòng chống virus.

4.8. Trình bày báo cáo tài chính đã được kiểm toán và báo cáo kiểm toán trên Báo giấy, Tạp chí, và Internet

Nếu Bên A có ý định công bố hoặc tái lập báo cáo tài chính dưới bất kỳ hình thức nào cùng với báo cáo của Bên B (hoặc đề cập đến Bên B dưới bất kỳ hình thức nào) trong một văn bản chứa đựng những thông tin khác, Bên A đồng ý cung cấp cho Bên B một bản thảo của văn bản đó để Bên B đọc và góp ý trước khi in thành văn bản để gửi đi các nơi.

Nếu Bên A có ý định công bố báo cáo tài chính đã được kiểm toán và báo cáo kiểm toán bằng bản in cho người sử dụng. Bên B có thể sẽ xem xét việc trình bày báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán trên trang web của Bên A. Khi thông tin được trình bày trên Internet, việc bảo mật và kiểm soát thông tin trên trang web phải thuộc về trách nhiệm của Bên A để duy trì sự thống nhất của dữ liệu. Việc kiểm tra các thủ tục kiểm soát, việc trình bày báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán của Bên A trên trang web nằm ngoài phạm vi kiểm toán báo cáo tài chính. Trách nhiệm của việc trình bày báo cáo tài chính trên trang web của Bên A là trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A.



HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN
Hợp đồng số 20-11-279
Kiểm toán các báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
Công ty Cổ phần CMC

4.9. Công bố và sử dụng tên của Grant Thornton trong việc đệ trình ra công chúng

Nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản từ phía Bên B, Bên A sẽ không công bố bất cứ tài liệu hay thông tin gì liên quan đến thỏa thuận này bao gồm một hoặc hai bên hoặc bất cứ sự tư vấn nào từ Grant Thornton Việt Nam và Bên A sẽ không dùng tên Grant Thornton và/hoặc tham chiếu hay đề cập đến việc Bên B là kiểm toán viên của Bên A khi đệ trình ra công chúng với bất cứ hình thức công bố nào bao gồm nội dung, thời gian và cách thức công bố, trừ trường hợp công bố thông tin theo luật định.

4.10. Công việc chuẩn bị và sự hợp tác

Trong quá trình lập kế hoạch, Bên B sẽ gửi cho Bên A Danh sách các thông tin yêu cầu cho công việc kiểm toán. Nhân viên của Bên A sẽ chuẩn bị đầy đủ chứng từ trước khi Bên B bắt đầu tiến hành việc xem xét, bao gồm bản đối chiếu và chi tiết cho các khoản mục trong báo cáo tài chính cùng với các chứng từ đi kèm. Trước khi bắt đầu tiến hành kiểm toán, bảng cân đối tài khoản cần được hoàn tất và nhân viên của Bên A cần chuẩn bị trước báo cáo tài chính bao gồm thông tin về chính sách kế toán của Bên A và thuyết minh báo cáo tài chính.

Bên B mong nhận được sự hợp tác từ phía nhân viên của Bên A và Bên B tin tưởng rằng họ sẽ cung cấp tất cả sổ sách và chứng từ kế toán và những thông tin khác liên quan đến công việc kiểm toán.

4.11. Marketing/Công bố

Trong một số trường hợp, Bên B có thể công bố là đang hoặc đã là kiểm toán viên của Bên A. Trước khi cung cấp những thông tin này ra bên ngoài thì Bên B phải có sự chấp thuận của bên A. Ngoài ra, để tránh sự nghi ngờ, Bên B sẽ không công bố bất cứ thông tin bí mật nào của Bên A hoặc bất cứ nghiệp vụ cụ thể nào.

4.12. Trách nhiệm đối với các văn bản pháp lý

Mặc dù Công ty có thể yêu cầu Bên B đưa ra các nhận xét về các khía cạnh thương mại của một văn bản có tính pháp lý do các luật sư của Bên A thảo ra có liên quan đến việc thực hiện thỏa thuận này, để tránh hiểu lầm Bên B sẽ không tham gia soạn thảo và/hoặc lập các văn bản này bởi vì Bên B tin tưởng rằng đây là công việc chuyên môn của các luật sư. Do đó, Bên B sẽ không chấp nhận bất cứ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào liên quan đến những tổn thất hay thiệt hại gây ra bởi những thiếu sót của các tài liệu này phát sinh từ việc soạn thảo, lập và hoàn thiện hoặc cách thức đưa vào sử dụng chúng.

4.13. Các hạn chế khác

Bên A sẽ yêu cầu Bên B bồi thường (nếu có) liên quan đến các Dịch vụ theo như Hợp Đồng này trong vòng 12 tháng kể từ ngày các dịch vụ được hoàn thành.

Bên A sẽ không yêu cầu bồi thường hoặc thưa kiện các công ty thành viên Grant Thornton khác hoặc các nhà thầu phụ, các thành viên, cổ đông, Giám đốc, nhân viên, Chủ phần hùn liên quan đến các dịch vụ được thực hiện. Bên A chỉ yêu cầu bồi thường hoặc thưa kiện đối với Bên B. Hạn chế này nhằm đảm bảo lợi ích của các công ty thành viên Grant Thornton khác và các nhân viên của Grant Thornton.

Điều 5: Thời gian

Tiếp theo việc thực hiện Hợp Đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận thời gian bắt đầu và hoàn thành nghĩa vụ trong Hợp Đồng này. Các bên thừa nhận có nhiều yếu tố phát sinh trong quá trình kiểm toán có thể ảnh hưởng đến thời gian hoàn thành công việc kiểm toán. Hai bên sẽ cùng làm việc để hoàn thành các điều khoản ghi trong hợp đồng này trong thời gian sớm nhất có thể được với thời gian dự kiến như sau:

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN
Hợp đồng số 20-11-279
Kiểm toán các báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
Công ty Cổ phần CMC

Phát hành báo cáo kiểm toán chính thức
Phát hành báo cáo soát xét chính thức

Trước ngày 15 tháng 3 năm 2022
Trước ngày 12 tháng 8 năm 2021

Điều 6: Phí dịch vụ chuyên môn và phương thức thanh toán

- 6.1. Phí dịch vụ cho Bên B liên quan đến công việc được diễn giải ở trên là dựa trên trình độ của nhân viên và thời gian đòi hỏi để hoàn tất công việc.
- 6.2. Phí dịch vụ chuyên môn bao gồm theo đây được hiểu trên cơ sở giả định là Bên A sẽ tuân thủ các điều khoản trên. Nếu Bên B dành nhiều thời gian hơn so với yêu cầu do Bên A không tuân thủ những điều khoản trên, và dẫn tới một "sự thay đổi về nội dung công việc" của hợp đồng. Sự thay đổi về nội dung công việc này sẽ được giải quyết như sau:

Bên B sẽ thông báo cho nhân viên phụ trách của Bên A các điều kiện của Hợp đồng dẫn đến sự cần thiết cho việc thay đổi nêu trên. Khoản tiền phụ trội sẽ được Bên A và Bên B thỏa thuận dựa trên thời gian làm việc và các chi phí phát sinh thêm.

- 6.3. Phí dịch vụ cho các công việc nêu trên là:

Phí dịch vụ này đã bao gồm các phụ phí nhưng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo thuế suất hiện hành (10%).

- 6.4. Phí dịch vụ chuyên môn theo Hợp đồng này sẽ được thanh toán theo tiến độ sau:

Phí soát xét:

Khi bắt đầu tiến hành công việc soát xét	50%
Khi phát hành báo cáo soát xét chính thức	50%

Phí kiểm toán

Khi bắt đầu tiến hành công việc kiểm toán cuối năm	50%
Khi phát hành báo cáo kiểm toán chính thức	50%

Nếu việc hoàn thành công tác kiểm toán bị chậm trễ do việc cung cấp thông tin từ phía Công ty không được đầy đủ hoặc do những vấn đề không được giải quyết nằm ngoài tầm kiểm soát của Bên B, trong khi chúng tôi đã gần như hoàn thành tất cả các công việc kiểm toán có thể thực hiện được, thì khoản phí này sẽ đảo hạn và cần được thanh toán.

Để tạo thuận lợi cho việc chuẩn bị thanh toán, Bên B sẽ gửi hoá đơn một tuần trước ngày thanh toán để tạo thuận lợi cho Công ty sắp xếp thanh toán theo như kế hoạch được đề cập như trên.

Bên B có quyền trì hoãn việc bắt đầu thực hiện kiểm toán nếu hoá đơn đầu tiên không được thanh toán theo như lịch thanh toán trên. Bên B cũng có quyền giữ lại báo cáo kiểm toán nếu toàn bộ các hoá đơn chưa được thanh toán theo lịch thanh toán nói trên.

- 6.5. Mức phí nêu tại Điều 6.3 chỉ được giới hạn cho các dịch vụ nêu trên.
- 6.6. Các dịch vụ khác Bên B được yêu cầu cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn ở các dịch vụ về tuân thủ và tư vấn thuế, thiết kế và quản lý hệ thống và việc thực hiện rà soát lại và tư vấn về các hoạt động, v.v... sẽ được đề cập đến ở một hợp đồng khác.

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN
Hợp đồng số 20-11-279
Kiểm toán các báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
Công ty Cổ phần CMC

- 6.7. Bên A sẽ thanh toán chi phí dịch vụ bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B (như được đề cập ở phần trên) trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được giấy báo thanh toán của Bên B.

Điều 7: Thời hạn của Hợp đồng

- 7.1. Hợp Đồng này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày hai Bên cùng ký kết đến thời điểm sớm hơn của ngày mà Bên B cung cấp cho Bên A báo cáo kiểm toán bằng tiếng Anh và tiếng Việt và Bên A đã thanh toán đầy đủ Phí Dịch Vụ Chuyên Môn cho Bên B, hoặc ngày phát sinh các vấn đề được nêu trong Điều khoản 8, hoặc ngày biên bản thanh lý hợp đồng được ký.
- 7.2. Điều khoản 4 và 9 vẫn giữ nguyên giá trị ngay cả khi Hợp Đồng này kết thúc.

Điều 8: Hủy Hợp đồng/Quyền chấm dứt thỏa thuận

Vi những hoàn cảnh không mong đợi có thể xảy ra, Bên B có thể quyết định không đưa ra báo cáo hoặc không hoàn thành cuộc kiểm toán. Nếu vi hoàn cảnh bắt buộc, dựa theo xét đoán nghề nghiệp, Bên B có thể chấm dứt thỏa thuận kiểm toán trước khi hoàn tất. Tất cả các chi phí phát sinh cho tới thời điểm chấm dứt thỏa thuận sẽ được tính cho Bên A.

Điều 9: Điều khoản giới hạn

- 9.1 Bên B sẽ đảm nhiệm những dịch vụ mà Bên B cung cấp theo như thỏa thuận bằng những chuẩn mực và dịch vụ chuyên nghiệp thích hợp. Trách nhiệm của Bên B cho những dịch vụ đó sẽ chỉ bao gồm những giai đoạn mà Bên B đã kiểm toán và sẽ không mở rộng ra những giai đoạn sau mà Bên B không cam kết kiểm toán.
- 9.2 Giới hạn: Bên A đồng ý rằng trách nhiệm cao nhất của Bên B đối với bất kỳ khoản lỗ hay thiệt hại nào mà Bên A phải gánh chịu (dù trực tiếp, gián tiếp hay hậu quả) cũng như các vụ kiện phát sinh có liên quan đến Hợp Đồng này sẽ chỉ giới hạn trong khoản phí chuyên môn mà Bên B nhận được tương ứng với phần dịch vụ.
- 9.3 Miễn trách nhiệm: Bên A đồng ý rằng Bên B sẽ không chịu trách nhiệm hay không có nghĩa vụ đối với Bên A về bất cứ tổn thất, chi phí, thiệt hại nào nếu các thông tin tài liệu cho dịch vụ được thực hiện trong Hợp Đồng này bị các bên khác cung cấp bị thiếu, từ chối, che đậy hoặc cung cấp thông tin không đúng hay không chính xác, hoặc giải trình sai cho Bên B.
- 9.4 Sự tin cậy của bên thứ ba: Bên B không có nghĩa vụ đối với bất cứ bên nào có liên quan đến báo cáo kiểm toán hay bất cứ sự tin cậy nào vào các báo cáo này ngoại trừ trong trường hợp được pháp luật quy định (và trong trường hợp đó, còn tùy thuộc vào điều khoản giới hạn trong Điều khoản 9.1).
- 9.5 Hợp đồng này chỉ dành cho những dịch vụ được mô tả cụ thể trong đây. Ngoài ra Bên A sẽ phải trả cho Bên B những chi phí về thời gian mà Bên B đã bỏ ra cho những vấn đề tranh chấp, kiện tụng phát sinh liên quan đến dịch vụ cung cấp trong thư do chủ quan của Bên A mà ko phải do sai sót trong báo cáo kiểm toán của Bên B, như chi phí cho thời gian hầu tòa, phí bằng chứng, hoặc phí tư vấn về tranh chấp kiện tụng, phí trọng tài, phí phát sinh do những quy định của nhà nước hoặc phí do Bên A yêu cầu thay đổi kiểm toán viên do bên A tự động thực hiện, ko trao đổi với bên B và không phải do lỗi của bên B. Những phí này sẽ được trả riêng và theo các mức phí tiêu chuẩn của Bên B.

Điều 10: Giải trình và bảo đảm

Mỗi bên giải trình, đảm bảo và cam kết với bên kia như sau:

- 10.1 Mỗi bên là một công ty đang hiện hữu, được thành lập hợp pháp, có đầy đủ quyền hạn thực hiện công việc kinh doanh như đang thực hiện, ký kết và thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, và tuân theo mọi yêu cầu quan trọng theo luật định cũng như các yêu cầu khác liên quan đến công việc kinh doanh.
- 10.2 Mỗi bên có đầy đủ thẩm quyền và quyền hạn ký kết và thực hiện Hợp đồng này.

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN
Hợp đồng số 20-11-279
Kiểm toán các báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
Công ty Cổ phần CMC

Công ty Grant Thornton Việt Nam và Công ty Grant Thornton International không đưa ra bất cứ một bảo đảm nào hoặc không ngầm định rằng Bên B sẽ thành công trong việc hoàn thành bất cứ thỏa thuận dịch vụ nào đòi hỏi có sự chấp thuận của một bên thứ ba. Trong khi chính sách của Bên B là không chấp nhận tiến hành các công việc mà Bên B không tin tưởng rằng Bên B có thể hoàn thành một cách hợp lý, điều này không thể được bảo đảm. Do đó Bên B sẽ không chịu trách nhiệm trong trường hợp có phát sinh lỗ hoặc thiệt hại do việc Bên B không thành công trong việc hoàn thành thỏa thuận dịch vụ.

Điều 11: Bảo mật

Bên B tuân thủ chuẩn mực chuyên môn về tính bảo mật và giữ các thông tin liên quan đến Bên A được cung cấp cho Bên B bởi Công ty hoặc đại diện của Công ty Bên A ("Thông tin Khách hàng") được qui định bởi Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, mục 140 ban hành bởi Liên đoàn Kế toán Quốc tế IFAC.

Các bên có thể sử dụng các phương tiện điện tử để trao đổi hoặc gửi thông tin, và như vậy sẽ không có cấu thành bất kì sự vi phạm về nghĩa vụ bảo mật.

Trừ khi bị cấm bởi luật pháp áp dụng, Bên B có thể thuyết minh thông tin của khách hàng cho các công ty Grant Thornton thành viên hoặc nhân viên nhằm tạo điều kiện thực hiện dịch vụ, phù hợp với các yêu cầu quy định, để kiểm tra các sự mâu thuẫn, về chất lượng, quản lý rủi ro hoặc các mục đích kế toán tài chính.

Bên A đồng ý rằng, nếu cơ quan quản lý hoặc chính phủ chịu trách nhiệm giám sát kiểm toán viên yêu cầu Bên B cung cấp thông tin hoặc chứng từ trong hồ sơ của Bên B, bao gồm các giấy tờ làm việc của Bên B hoặc các sản phẩm công việc khác, Bên B có thể sẽ cung cấp các tài liệu cho họ. Ngoại trừ trường hợp bị cấm bởi luật pháp, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về các yêu cầu đó.

Công ty sẽ yêu cầu tất cả các công ty con và chi nhánh nước ngoài được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của mình cho phép, đến mức tối đa theo luật pháp áp dụng, nhằm phù hợp với các yêu cầu của cơ quan quản lý hoặc chính phủ về việc cung cấp chứng từ và thông tin của một doanh nghiệp kế toán nước ngoài, cá nhân có liên quan hoặc người sở hữu, kiểm soát thu thập được từ việc thực hiện các Dịch vụ bởi công ty hoặc cá nhân đó.

Điều 12: Bảo mật dữ liệu

Bên B có thể thu thập, sử dụng, chuyển đổi, lưu trữ hoặc nêu thông qua quá trình (gọi chung là "Quy trình") Thông tin khách hàng có thể được liên kết với các cá nhân cụ thể ("Thông tin Cá nhân"). Bên B có thể xử lý Thông tin Cá nhân trong các phạm vi lãnh thổ khác nhau mà Bên B hoặc các công ty Grant Thornton thành viên đang hoạt động (như được liệt kê tại website www.gt.com). Bên B sẽ xử lý Thông tin Cá nhân phù hợp với quy định luật pháp hiện hành và các quy định chuyên môn. Bên B sẽ yêu cầu bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ mà xử lý dữ liệu cá nhân đại diện cho Bên B phải tuân thủ các yêu cầu đó.

Bên A đảm bảo rằng Bên A có quyền cung cấp các Thông tin Cá nhân cho Bên B để Bên B thực hiện dịch vụ và các Thông tin Cá nhân cung cấp cho Bên B đã được xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 13: Thông báo

Mọi thông báo, đồng ý, ủy quyền, thông tin liên lạc, thông báo hủy hay chấp thuận theo yêu cầu của Hợp đồng này sẽ có hiệu lực khi: (i) được lập thành văn bản và gửi thư bảo đảm có ký nhận, theo địa chỉ của bên sẽ được thông báo, hay (ii) chuyển bằng fax đến bên sẽ được thông báo và gửi thư xác nhận lại sau đó, theo địa chỉ được đề cập ở phần trên của Hợp đồng này hay tại địa chỉ khác mà bên được thông báo sau đó có yêu cầu bằng văn bản; hay (iii) chuyển thư tay đến cán bộ hay Giám đốc của bên được thông báo, và được cán bộ này ký nhận bằng văn bản.

35
1
HH
100
NA
100

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN
Hợp đồng số 20-11-279
Kiểm toán các báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
Công ty Cổ phần CMC

Điều 14: Hiệu lực của điều khoản

Nếu bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng này bị xem là trái luật pháp hoặc vô hiệu toàn bộ hay từng phần theo bất kỳ luật áp dụng nào, thì điều khoản đó được xem như tách khỏi hoàn toàn với Hợp đồng này và Hợp đồng này sẽ được diễn giải và hiểu theo nghĩa như thể là điều khoản này không phải là một phần tạo thành của Hợp đồng này và các điều khoản còn lại của hợp đồng vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực mà không bị ảnh hưởng bởi điều khoản đó.

Điều 15: Trường hợp bất khả kháng

Không có bên nào phải chịu trách nhiệm về sự chậm trễ hoặc không thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này nếu sự chậm trễ hoặc không thực hiện đó xuất phát từ việc đình công, thiên tai hoặc bạo loạn, can thiệp từ phía chính quyền tư pháp hoặc quân sự, từ việc thực hiện các quy định và quyết định pháp luật, bao gồm các vấn đề nằm ngoài tầm kiểm soát hoặc điều khiển, quản lý của các bên.

Điều 16: Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng

Thỏa thuận dịch vụ này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết các tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này thông qua thương lượng và hòa giải một cách thiện chí. Trong trường hợp các tranh chấp không thể được giải quyết qua thảo luận và đàm phán trong vòng 45 ngày kể từ khi một bên nêu vấn đề cho bên kia, vụ việc sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng Tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam theo nguyên tắc tổ tụng của Trung tâm trọng tài này.

Nơi phân xử sẽ là Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế tại Hà Nội hoặc thành phố Hồ Chí Minh.

Phán quyết Trọng tài sẽ là quyết định cuối cùng. Các bên liên quan phải tuân thủ và thi hành và bên thua kiện sẽ chịu tất cả các khoản chi phí có liên quan.

Điều 17: Mối quan hệ với công ty

Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam là thành viên của Grant Thornton International. Đề cập đến Grant Thornton có nghĩa là Grant Thornton International hoặc là các công ty thành viên. Grant Thornton International và các công ty thành viên không phải là công ty chủ phần hùn đa quốc gia. Các dịch vụ được cung cấp một cách độc lập bởi các công ty thành viên. Bên B có thể có hợp đồng phụ tư vấn dịch vụ với công ty Grant Thornton khác, có thể thỏa thuận trực tiếp với Bên A. Ngược lại, Bên B có thể đơn phương chịu trách nhiệm về báo cáo với bên A, kiểm soát việc thực hiện kiểm toán và nghĩa vụ với Bên A.

Điều 18: Dịch vụ

Nếu bất kỳ lúc nào Bên A muốn thảo luận với Bên B về việc nâng cao chất lượng dịch vụ của Bên B, hoặc Công ty không hài lòng về dịch vụ của Bên B, xin Bên A thông báo cho Bên B biết thông qua Ông Nguyễn Chí Trung – Tổng Giám đốc.

Bên B cam kết bất kỳ ý kiến khiếu nại nào sẽ xem xét một cách nghiêm túc và kịp thời và sẽ làm mọi việc có thể để giải thích cho Bên A. Nếu như Bên B đã cung cấp một dịch vụ mà Bên A không hoàn toàn thỏa mãn, Bên B sẽ nỗ lực làm mọi việc có thể một cách hợp lý để hiệu chỉnh.



HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN
Hợp đồng số 20-11-279
Kiểm toán các báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
Công ty Cổ phần CMC

Điều 19: Tính toàn thể

Hợp đồng này được lập trên cơ sở thỏa thuận tổng thể giữa các bên có liên quan đến những vấn đề dịch vụ và các vấn đề khác, bao gồm bất kỳ thỏa thuận bảo mật nào được ký trước đó.

Cả hai bên có thể thực hiện Hợp đồng này (và sửa đổi nó) bằng phương tiện điện tử và mỗi bên có thể ký một bản sao khác nhau của cùng một tài liệu. Cả hai bên phải thoả thuận bằng văn bản để sửa đổi hợp đồng này.

Đại diện Bên A cho rằng người ký Hợp đồng này thay mặt cho Bên A có thẩm quyền để thực hiện nó và để ràng buộc Bên A và các chi nhánh hoặc bên liên quan khác của Bên A thực hiện với các điều khoản trong hợp đồng.

Không ai trong số các bên có thể chuyển nhượng bất kỳ quyền lợi, nghĩa vụ hoặc yêu cầu theo thỏa thuận này.

Nếu bất kỳ điều khoản của Hợp đồng này (toàn bộ hoặc một phần) được tổ chức là bất hợp pháp, không hợp lệ hoặc không thể thực thi, các quy định khác sẽ tiếp tục có hiệu lực thi hành.

Trước sự chứng kiến của các bên, Hợp đồng này được lập thành (3) ba bản tiếng Việt, bên A lưu một (1) bản, bên B lưu hai (2) bản. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ Hợp đồng này.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.


ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CMC
Nguyễn Quang Huy
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 6 năm 2021


ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY
TNHH
GRANT THORNTON
(VIỆT NAM)
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Lê Thế Việt
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 6 năm 2021

(Lê Thế Việt được uỷ quyền ký thay cho, Nguyễn Chí Trung, Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) theo Thư uỷ quyền ngày 1 tháng 7 năm 2019.)